

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ

“Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp”

Thời gian: 8h00-11h30, Thứ tư, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Địa điểm: Hội trường tầng 7, tòa nhà VCCI (cũ), số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

1. Họ và Tên: Trương Quốc Hòe

2. Chức vụ: Trưởng văn phòng

3. Phòng/ Ban: Luật sư

4. Cơ quan: Văn phòng Luật sư Interla

5. Địa chỉ cơ quan: P507 Tòa nhà Nông Lâm sản chế biến, số 25 Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

6. ĐT cơ quan:Di Động: 0948102846

7. Fax:Email: truongquochoe.interla@gmail.com



Kiến nghị và câu hỏi đề nghị giải đáp tại hội thảo:

1. Hệ quả của việc chuyển nhượng vốn góp từ có vốn đầu tư nước ngoài sang 100% vốn đầu tư trong nước:

Theo Khoản 9 Điều 1 dự thảo sửa đổi luật đầu tư, doanh nghiệp quy định về sửa đổi Điều 26 Luật đầu tư, quy định: “...Nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế thực hiện các điều kiện và thủ tục về thay đổi thành viên, cổ đông theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. Việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế không thực hiện theo quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư...”

Được đề cập:

+ Bóc tách khái niệm được hiểu như thế nào?

+ Như vậy, đối với những dự án chưa đủ điều kiện chuyển nhượng vốn góp theo Điều 45 Luật đầu tư về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần

“1. Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Không thuộc một trong các trường hợp bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Luật này;

b) Đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài;

c) Tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

d) Điều kiện quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Trường hợp chuyển nhượng dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này kèm theo hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh nhà đầu tư thực hiện dự án.”
Dự án đầu tư phải đáp ứng điều kiện vẫn được phép thực hiện thủ tục.

Phân tích trường hợp hệ quả tiếp theo do việc chuyển nhượng:

Căn cứ theo khoản 1 điều 26 luật đầu tư 2014 quy định Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế trong các trường hợp:

“a) Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài;

b) Việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên của tổ chức kinh tế.

=> Như vậy, đối với nhà đầu tư trong nước thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp sẽ không phải thực hiện đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.

Căn cứ theo điểm a khoản 4 thông tư 16/2015/TT-BKHĐT : “...Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế: trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư góp vốn thành lập tổ chức kinh tế là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Sau khi thành lập tổ chức kinh tế, tổ chức kinh tế là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam...”

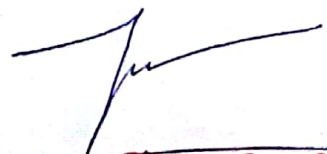
=> **Tổ chức kinh tế là hiện diện của nhà đầu tư.**

=> Việc đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp là quyền của nhà đầu tư (Không phân biệt nhà đầu tư trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài). Và thủ tục đăng ký góp vốn chỉ áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài. Vậy, việc nhà đầu tư trong nước khi mua lại 100% vốn góp doanh nghiệp không thuộc trường hợp bắt buộc phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì hệ quả xử lý tiếp theo sẽ như thế nào? Nhà đầu tư trong nước có được phép chấm dứt dự án và được kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của dự án không? hay bắt buộc phải tiếp tục duy trì giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi luật không bắt buộc nhà đầu tư trong nước phải có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư?

2. **Kiến nghị:** Để đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm tải cơ quan quản lý cũng như chi phí cho nhà đầu tư và chế độ báo cáo tới cơ quan ban ngành. Kiến nghị đối với nhà đầu tư khi đầu tư kinh doanh ngành, nghề không có điều kiện thuộc trường hợp không bắt buộc phải cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trân trọng cảm ơn!

LUẬT SƯ



Luật sư Trương Quốc Hòa

Scanned by CamScanner